

## PHỤ LỤC SỐ 01

### Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW(1)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày 12/7/2024 của

-----

TT	NỘI DUNG
<b>1</b>	<b>Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW</b>
1.1	<i>Công tác phổ biến, quán triệt</i>
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC([2])
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC
1.2	<i>Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị</i>
	Số cuộc kiểm tra, giám sát
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát
<b>2.</b>	<b>Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của người dân</b>
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo
<b>3</b>	<b>Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-</b>
3.1	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy
	Định kỳ
	Đột xuất
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân

	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC	
3.2	<i>Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu</i>	
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, xử lý	Số đơn khiếu nại
		Số đơn tố cáo
		Số đơn phản ánh, kiến nghị
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết	
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết
3.3	<i>Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu</i>	
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh
		Huyện
		Xã
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh
		Huyện
		Xã
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết

4	<b>Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm</b>	
	<i>(Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2,4,5,6,7,8,9,10)</i>	
5	<b>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết</b>	
5.1	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp</i>	
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch
		Đột xuất
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	
5.2	<i>Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện</i>	
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch
		Đột xuất
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định	
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>	
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	

5.4	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)</i>		
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		
5.5	<i>Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật</i>		
<b>6</b>	<b>Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất</b>		
6.1	<i>Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC</i>		
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiêm nhiệm	
		Chuyên trách	
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	
		Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	
		Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao	
6.2	<i>Trụ sở tiếp dân</i>	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh
			Huyện
			Xã
		Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung	Tỉnh
			Huyện
			Xã

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

[2] Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chi thị số 35-CT/TW

tác tiếp công dân,

UBND xã)

<b>ĐƠN VỊ TÍNH</b>	<b>KẾT QUẢ</b>	<b>GHI CHÚ</b>
Văn bản	2	
Văn bản	4	
Cuộc/lượt người	12/1246	
Cuộc	2	
Cơ quan, đơn vị	1	

liên quan đến quyền và lợi ích

Văn bản	4	
Văn bản	0	
Văn bản	0	
Văn bản	10	

CT/TW

Cuộc/lượt người	0/0	
Cuộc/lượt người	0/0	
Văn bản	0	
Vụ	0	

Vụ	0	
Vụ/vụ	0	
Vụ/vụ	0	
Vụ/vụ	0	
Vụ (tỷ lệ %)		
Vụ (tỷ lệ %)		
Vụ (tỷ lệ %)		
Tập thể/ cá nhân		
Tập thể/ cá nhân		
Tiền/ ha đất		
Đơn		
Đơn		
Đơn		
Đơn		
Cuộc		
Cuộc		
Cuộc	10	
Cuộc		
Cuộc		
Cuộc	10	
Vụ	2	
Vụ		

**n tiếp công dân, giải quyết KNTC**

9)

**st KNTC**

Cuộc	0	
Cuộc	0	
Tổ chức đảng/ đảng viên		
Tổ chức đảng (tỷ lệ %)		
Người (tỷ lệ %)		
Vụ/người		
Cuộc/đối tượng		
Cuộc/đối tượng		
Cuộc		
Tập thể/cá nhân		
Vụ/đối tượng		
Cuộc		
Cuộc		
Tập thể/cá nhân		
Cuộc		
Cuộc		
Tập thể/cá nhân		

Cuộc		
Tập thể/cá nhân		
cá nhân		

Người	2	
Người		
Người (tỷ lệ %)	100%	
Người (tỷ lệ %)	0%	
Người (tỷ lệ %)	100%	
Trụ sở (phòng) riêng		
Trụ sở (phòng) riêng		
Trụ sở (phòng) riêng		
Trụ sở (phòng) chung		
Trụ sở (phòng) chung	0	
Trụ sở (phòng) chung	1	



**PHỤ LỤC 02**

**Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC**

----

**I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý**

STT	Tên vụ việc
1	
2	
3	
	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI</b>

**II. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng v**

STT	Nội dung
1	<b>Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC</b>
1.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)
1.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)
1.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI: Không có</b>

<b>2</b>	<b>Vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại</b>
2.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)
2.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)
2.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI: Không có</b>
<b>3</b>	<b>Vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo</b>
3.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)
3.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)
3.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)
	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI: Không có</b>
<b>4</b>	<b>Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng</b>
4.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)
4.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI: Không có</b>
<b>III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh</b>	
<b>STT</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>
1	Vụ A (tóm tắt nội dung)
2	Vụ B (tóm tắt nội dung)
3	Vụ C (tóm tắt nội dung)
Cộng	<b>TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI: Không có</b>

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

**đứng đầu cấp ủy và các cơ quan,  
TC(1)**

**Giải quyết xong, không còn KNTC**

<b>Kết quả</b>		<b>Ghi chú</b>
<b>Năm phát sinh</b>	<b>Năm giải quyết xong</b>	

<b>Giải quyết xong, không còn KNTC</b>		
<b>Năm phát sinh</b>	<b>Tóm tắt kết quả đã giải quyết</b>	<b>Tóm tắt nội dung còn KNTC</b>

<b>Thời gian thụ lý</b>	<b>Tóm tắt kết quả đã giải quyết</b>	<b>Ghi chú</b>

**PHỤ LỤC 04****Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát c**  
*(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Ủy ban Ki*

-----

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBKT các cấp</b>	
<b>1</b>	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc
<b>2</b>	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc
<b>3</b>	Số lượt người đã tiếp	Lượt
<b>4</b>	Số vụ việc đã tiếp	Vụ
<b>5</b>	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn
<b>6</b>	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc
<b>7</b>	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ
<b>8</b>	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ
<b>II</b>	<b>Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên</b>	
<b>1</b>	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn

	Số đơn lưu	Đơn
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn
	Số đơn chưa xử lý	Đơn
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>	
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn
	Số đơn đã giải quyết, <i>còn</i> khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, những vẫn còn KNTC	Vụ
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Văn bản
<b>4</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>	
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	Tổ chức đảng
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	Đảng viên
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/
		cá nhân
<b>III</b>	<b>Kết quả kiểm tra, giám sát</b>	Đơn

Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc
	Đột xuất	Cuộc
Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên
Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)
Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ %)
Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

**của Ủy ban kiểm tra các cấp([1])**  
*kiểm tra các cấp)*

<b>Tổng cộng</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Ghi chú</b>
			<i>nêu rõ lý do</i>

**1 thuộc thẩm quyền**




			<i>nêu rõ lý do</i>
			<i>nêu rõ lý do</i>
			<i>nêu rõ lý do</i>
			<i>nêu rõ lý do</i>
			<i>nêu rõ lý do</i>
			<i>nêu rõ lý do</i>


---

**PHỤ LỤC 05**  
**Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính**  
**của Thanh tra huyện(1)**  
*(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Thanh tra huyện)*

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân</b>			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
<b>II</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận		<i>nêu rõ lý do</i>
<b>III</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>			
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân		
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	Tập thể/ cá nhân		
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân		
<b>IV</b>	<b>Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>			
<b>1</b>	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc	
		Đột xuất	Cuộc	
<b>2</b>	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	

		Số cuộc thanh tra <i>chưa</i> ban hành kết luận thanh tra	Cuộc		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc		
		Số kết luận thanh tra <i>chưa</i> thực hiện	Cuộc		<i>nêu rõ lý do</i>
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân		
		Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân		
V	<b>Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm</b>				

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

**PHỤ LỤC 06****Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo  
của Viện kiểm sát nhân dân huyện([1])***(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Viện Kiểm sát nhà*

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân</b>	
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ
<b>II</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC</b>	
1	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát</b>	
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn
	Số đơn lưu	Đơn
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn

	Số đơn chưa xử lý	Đơn	
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn	
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn	
3	<b>Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp</b>		
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận	
III	<b>Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm</b>		
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ	
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ	
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ	
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ
		Số người bị kết án oan	Người

<b>5</b>	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết	Vụ
<b>IV</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>	
<b>V</b>	<b>Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp</b>	

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024








**PHỤ LỤC 07****Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số  
của Tòa án nhân dân huyện([1])***(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Tòa án nhân dân huyện)*

-----

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân</b>		
<b>1</b>	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	
<b>2</b>	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	
<b>3</b>	Số lượt người đã tiếp	Lượt	
<b>4</b>	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	
<b>5</b>	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	
<b>6</b>	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	
<b>7</b>	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	
<b>8</b>	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ	
<b>II</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính</b>		
<b>1</b>	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ	
<b>2</b>	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ	
<b>3</b>	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ	
<b>4</b>	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án	
<b>5</b>	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án	
<b>6</b>	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành	Bản án	

III	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)</b>		
1	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>		
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	
2	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>		
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	
	Số đơn lưu	Đơn	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	
3	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>		
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận	

	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Quyết định, kết luận	
<b>IV</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm</b>		
<b>1</b>	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ	
<b>2</b>	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ	
<b>3</b>	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ	
<b>4</b>	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ
		Số người bị kết án oan	Người
<b>5</b>	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết	Vụ	
<b>V</b>	<b>Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm</b>		

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

**35-CT/TW**

ện)

<b>Ghi chú</b>
<i>nêu rõ lý do</i>
<i>nêu rõ lý do</i>



*nêu rõ lý do*

*nêu rõ lý do*

*nêu rõ lý do*



**PHỤ LỤC 08****Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNT  
của Công an các cấp (huyện, xã)***(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Công an tin*

-----

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh, huyện, xã</b>		
<b>1</b>	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	<b>0</b>
<b>2</b>	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	<b>0</b>
<b>3</b>	Số lượt người đã tiếp	Lượt	<b>0</b>
<b>4</b>	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	<b>0</b>
<b>5</b>	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	<b>0</b>
<b>6</b>	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	<b>0</b>
<b>7</b>	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	<b>0</b>
<b>8</b>	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn KNTC của Công an tỉnh, huyện, xã</b>		<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>		<b>0</b>
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>0</b>
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>		<b>0</b>
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>0</b>
	Số đơn lưu	Đơn	<b>0</b>
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	<b>0</b>

	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>		0
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	0
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	0
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	0
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	0
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	0
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	0
<b>III</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>		0
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức	0
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân	0
<b>IV</b>	<b>Kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ khiếu kiện đông người, ph</b> <b>người để chống phá</b>		
<b>1</b>	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ	0
<b>2</b>	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng	0
<b>3</b>	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ	0
<b>3</b>	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	Đối tượng	0
<b>4</b>	Trường hợp khác (nếu có)		0

<b>V</b>	<b>Kết quả năm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước</b>		
<b>1</b>	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc	<b>0</b>
<b>2</b>	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng	<b>0</b>
<b>3</b>	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ đề nghị xử lý	Đối tượng	<b>0</b>
<b>4</b>	Trường hợp khác (nếu có)		<b>0</b>
<b>VI</b>	<b>Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý</b>	Vụ việc/	<b>0</b>
		đối tượng	<b>0</b>
<b>VII</b>	<b>Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý</b>	Vụ việc/	<b>0</b>
		đối tượng	<b>0</b>

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024



		<i>nêu rõ lý do</i>
		<i>nêu rõ lý do</i>
		<i>nêu rõ lý do</i>
		<i>nêu rõ lý do</i>

**ức tạt, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện đông**




**PHỤ LỤC 09****Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án dân sự**  
(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng dùng cho Chi cục Thi hành án dân sự)

-----

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>I</b>	<b>Công tác tiếp công dân</b>		
<b>1</b>	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	
<b>2</b>	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	
<b>3</b>	Số lượt người đã tiếp	Lượt	
<b>4</b>	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	
<b>5</b>	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	
<b>6</b>	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	
<b>7</b>	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	
<b>8</b>	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	
<b>II</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên qua nước</b>		
<b>1</b>	<b>Tổng số đơn đã tiếp nhận</b>		
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn	
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết</b>		
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	
	Số đơn lưu	Đơn	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn	
<b>3</b>	<b>Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền</b>		

	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản	
<b>III</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>		

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024





<i>nêu rõ lý do</i>
<i>nêu rõ lý do</i>
<i>nêu rõ lý do</i>

**PHỤ LỤC 10**

**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của h  
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -xã hội**  
(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Hội đ  
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội c

-----

<b>TT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả công tác công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp</b>		<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Công tác tiếp công dân</b>		<b>0</b>
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	0
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	0
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt	0
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	0
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC</b>		
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn	0
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	Đơn	0
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền		0
<b>3</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>		<b>0</b>
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức	0

Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân	0
---	---------	---

[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024



**ội đồng nhân dân,**  
**ở địa phương ([1])**  
*ồng nhân dân,*  
*ấp huyện, cấp xã)*

<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Ghi chú</b>
		<i>nêu rõ lý do</i>
		<i>nêu rõ lý do</i>



**PHỤ LỤC 10**  
**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của h**  
**Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**  
*(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho Hội đồng*  
*Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội c*

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng
<b>II</b>	<b>Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</b>		<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Kết quả công tác tiếp công dân</b>		<b>0</b>
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc	0
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc	0
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt	0
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ	0
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn	0
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc	0
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
<b>2</b>	<b>Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC</b>		<b>0</b>
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận		0
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...).	Đơn	0
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn	0
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn	0
<b>3</b>	<b>Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC</b>		<b>0</b>



[1] Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024



**ội đồng nhân dân,**  
**ở địa phương ([1])**  
*ồng nhân dân,*  
*ấp huyện, cấp xã)*

<b>Cấp huyện</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>Ghi chú</b>
		<i>nêu rõ lý do</i>
		<i>nêu rõ lý do</i>